

Khóa học tiếng Nhật đặc biệt
năm 2026

Hướng dẫn hồ sơ tuyển sinh

Nơi liên hệ liên quan đến tuyển sinh

1. Văn phòng Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai
Akemi 1-chome, Urayasu-shi, Chiba-ken, 279-8550
TEL 047-355-6918 FAX 047-355-5183
Email bekka@meikai.ac.jp
2. Thời gian liên hệ
Ngày thường: 9:00 ~ 12:00 13:00 ~ 16:00.

Mục lục

❶	Lịch trình từ khi nộp hồ sơ cho đến khi nhập học.....	1
❷	Quy trình từ khi nộp hồ sơ cho đến khi nhập cảnh (người mới nhập cảnh).....	1
❸	Nộp hồ sơ	2
	1. Những yêu cầu khi nộp hồ sơ	2
	2. Các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ	2
	(1) Các loại giấy tờ thí sinh cần chuẩn bị	2
	(2) Các loại giấy tờ người chi trả chi phí cần chuẩn bị	4
	(3) Vấn đề khác.....	5
	3. Lệ phí dự thi	5
	4. Cách thức nộp hồ sơ	6
	5. Nơi nộp các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ	6
	6. Lưu ý khi nộp hồ sơ.....	6
❹	Tuyển chọn	7
	1. Cách thức tuyển chọn	7
	2. Thông báo trúng tuyển/không trúng tuyển	7
❺	Thủ tục nhập học	7
	1. Các loại giấy tờ làm thủ tục nhập học và tiền thanh toán học phí.....	7
	(1) Giấy cam kết - Giấy bảo lãnh.....	7
	(2) Tiền thanh toán học phí	7
	(3) Cách thức nộp tiền thanh toán học phí.	8
	(4) Giấy chứng nhận số dư tiền gửi của người chi trả chi phí, v.v. (chỉ dành cho thí sinh trúng tuyển đang sống ở Nhật Bản).....	8
	2. Lưu ý về thủ tục nhập học	8

Mẫu đơn

- Các mẫu giấy theo chỉ định của trường

- ❶ Đơn xin nhập học Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai
- ❷ Giấy chứng nhận khám sức khỏe
- ❸ Giấy khai báo người liên hệ tại Nhật Bản
- ❹ Bản kế hoạch chi trả chi phí của người nộp hồ sơ sống ở Nhật Bản đối với Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai

- Các mẫu giấy theo chỉ định của Bộ Tư pháp

- ❶ Đơn xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú (dành cho người nộp đơn, v.v...)
- ❷ Bản lý lịch (chứng nhận, dành cho sinh viên)
- ❸ Bản chi trả chi phí

Nơi liên hệ liên quan đến tuyển sinh

1. Văn phòng Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai
Akemi 1-chome, Urayasu-shi, Chiba-ken, 279-8550
TEL 047-355-6918 FAX 047-355-5183
Email bekka@meikai.ac.jp
2. Thời gian liên hệ
Ngày thường: 9:00 ~ 12:00 13:00 ~ 16:00.

1

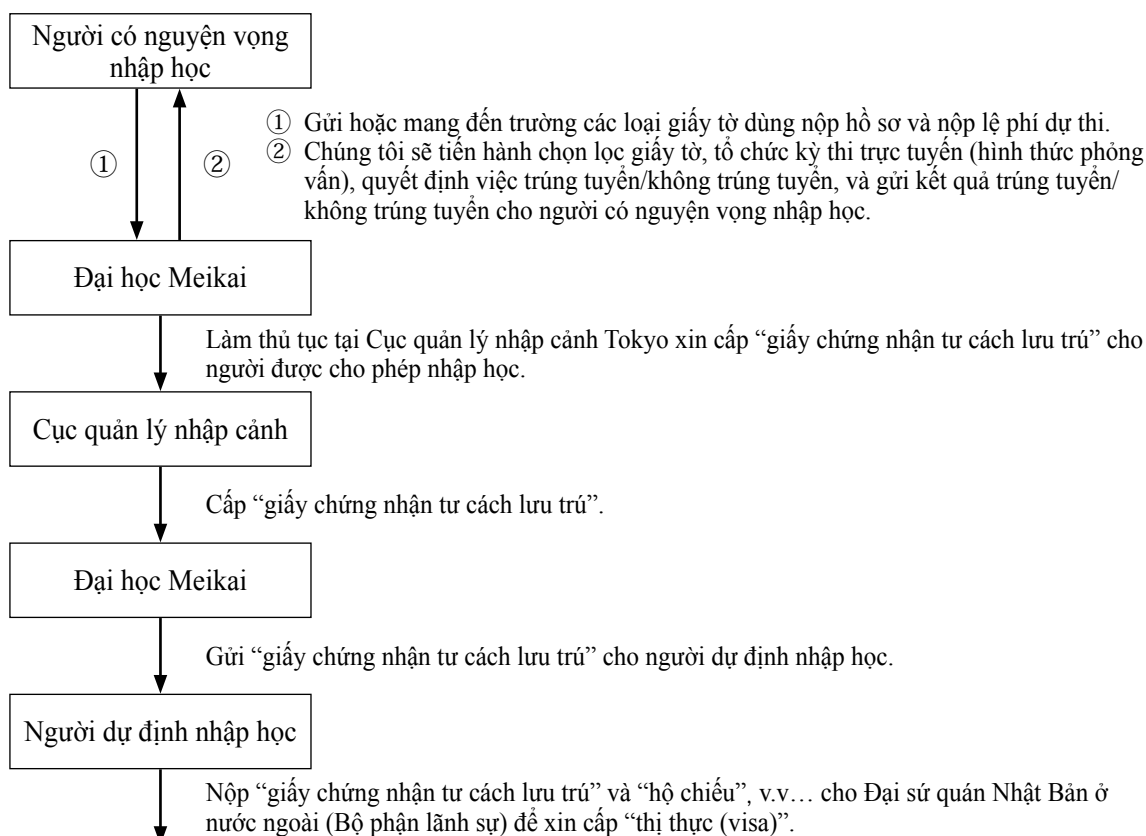
Lịch trình từ khi nộp hồ sơ cho đến khi nhập học

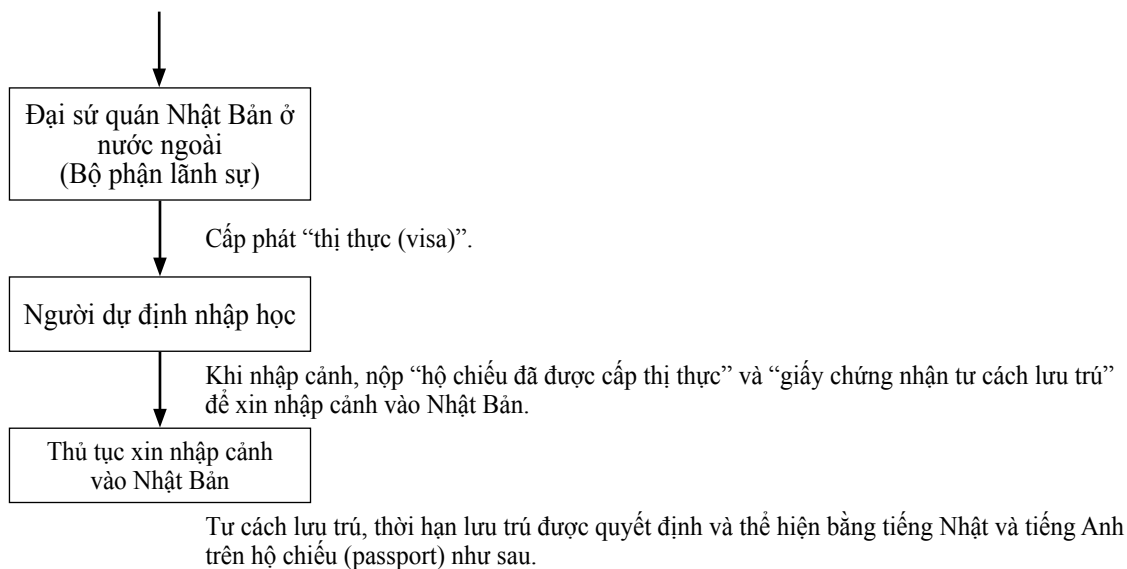
Phân loại	Nhập học mùa xuân			Nhập học mùa thu	
	Loại A (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại B (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại C (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản)	Loại D (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại E (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản)
Số lượng tuyển sinh	40 người			25 người	
Thời gian nhận hồ sơ	Ngày 25 tháng 8 (thứ hai) ~ Ngày 9 tháng 9 (thứ ba) năm 2025	Ngày 7 tháng 10 (thứ ba) ~ Ngày 28 tháng 10 (thứ ba) năm 2025	Ngày 2 tháng 2 (thứ hai) ~ Ngày 20 tháng 2 (thứ sáu) năm 2026	Ngày 25 tháng 3 (thứ tư) ~ Ngày 7 tháng 4 (thứ ba) năm 2026	Ngày 1 tháng 7 (thứ tư) ~ Ngày 24 tháng 7 (thứ sáu) năm 2026
Thông báo trúng tuyển	Ngày 30 tháng 9 năm 2025 (thứ ba)	Ngày 18 tháng 11 năm 2025 (thứ ba)	Ngày 3 tháng 3 năm 2026 (thứ ba)	Ngày 28 tháng 4 năm 2026 (thứ ba)	Ngày 18 tháng 8 năm 2026 (thứ ba)
Thời gian làm thủ tục nhập học	Ngày 1 tháng 10 (thứ tư) ~ Ngày 10 tháng 10 (thứ sáu) năm 2025	Ngày 19 tháng 11 (thứ tư) ~ Ngày 28 tháng 11 (thứ sáu) năm 2025	Ngày 4 tháng 3 (thứ tư) ~ Ngày 13 tháng 3 (thứ sáu) năm 2026	Ngày 30 tháng 4 (thứ năm) ~ Ngày 15 tháng 5 (thứ sáu) năm 2026	Ngày 19 tháng 8 (thứ tư) ~ Ngày 28 tháng 8 (thứ sáu) năm 2026
Lễ khai giảng	Đầu tháng 4 năm 2026 (theo kế hoạch)			Giữa tháng 9 năm 2026 (theo kế hoạch)	

2

Quy trình từ khi nộp hồ sơ cho đến khi nhập cảnh (người mới nhập cảnh)

Để nhập cảnh vào Nhật Bản với mục đích học tập, cần phải có “giấy chứng nhận tư cách lưu trú” và “thị thực (visa)”. Thủ tục xin cấp “giấy chứng nhận tư cách lưu trú” cần thiết cho việc lấy “thị thực (visa)” sẽ do trường làm thủ tục với Cục quản lý nhập cảnh Tokyo cho phép người mới nhập cảnh nhập học. Quy trình làm thủ tục từ khi du học sinh nộp hồ sơ cho đến khi nhập học như sau.





留 学
Student

(Lưu ý) Bắt buộc nhập cảnh bằng thị thực (visa) du học.

3

Nộp hồ sơ

1. Những yêu cầu khi nộp hồ sơ

- (1) Ở nước ngoài, thí sinh đã hoàn tất 12 năm học theo hệ thống đào tạo tại trường học thông thường hoặc thí sinh có trình độ tương đương.
- (2) Thí sinh đã hoàn tất ít nhất 150 giờ học tiếng Nhật (Ưu tiên cho người đã có bằng N5 hoặc cao hơn trong Kỳ thi năng lực Nhật ngữ [JLPT], J.Test từ cấp độ thấp F trở lên, và NAT-TEST cấp độ 5 hoặc cao hơn).
- (Lưu ý) Thí sinh đang sống trong khu vực không sử dụng hán tự (các nước khác ngoài Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc) cần phải đạt được N4 hoặc cao hơn trong JLPT.
- (3) Khi một thí sinh được nhận vào một trường Nhật ngữ khi nộp hồ sơ nhập học, thí sinh đó bắt buộc phải đáp ứng được tiêu chuẩn về điểm số và tỷ lệ tham dự giờ học (Theo quy định, điểm số phải đạt ở mức đậu (60% trở lên) và có tỷ lệ tham dự 90% trở lên tính theo số giờ học).
- (Lưu ý) Nếu người nộp đơn đã được nhận vào một trường Nhật ngữ khác tại Nhật Bản trong hơn một năm, người đó không đủ điều kiện để nộp hồ sơ nhập học.
- (Lưu ý) Những người ở Nhật Bản bằng visa ngắn hạn (du lịch) sẽ không được xem là “thí sinh ở Nhật Bản”.

2. Các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ

- (1) Các loại giấy tờ thí sinh (người có nguyện vọng nhập học) cần chuẩn bị

Các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ		Lưu ý
1	Đơn xin nhập học Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai	Bắt buộc phải do bản thân người có nguyện vọng nhập học tự viết.
2	Bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp) hoặc giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp của trường trung học phổ thông	Vui lòng nộp bản gốc. (Chúng tôi sẽ trả lại sau.) Không cần bản công chứng.
3	Giấy chứng nhận thành tích của trường trung học phổ thông	Vui lòng nộp bản có ghi từng thành tích riêng ở các học kỳ.
4	4 tấm hình thẻ (dọc 4 cm x ngang 3 cm)	Hình chụp màu sáng rõ, chính diện không đội mũ, không có hình nền, và chụp trong vòng 3 tháng trở lại đây

5	Bản copy passport (Chỉ dành cho người giữ passport)	- Vui lòng nộp bản copy của trang có dán hình thẻ và có ghi họ tên, quốc tịch, số passport, ngày tháng năm cấp. - Thí sinh nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản vui lòng cũng nộp trang có đóng dấu cho phép nhập cảnh vào Nhật Bản.
6	Giấy khai báo người liên hệ tại Nhật Bản	Vui lòng chỉ nộp giấy này khi bạn có người liên hệ tại Nhật Bản.
7	Bảng cấp chứng nhận năng lực Nhật ngữ (a hoặc b)	a. Kết quả thành tích kỳ thi năng lực Nhật ngữ, v.v... (Chúng tôi sẽ trả lại sau). b. Bảng cấp do cơ quan giáo dục tiếng Nhật cấp (ghi rõ năng lực Nhật ngữ)
8	Đơn xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú	Bản thân người có nguyện vọng nhập học vui lòng tự ghi vào các mẫu giấy theo chỉ định của Bộ Tư pháp.
9	Bản lý lịch (chứng nhận, dành cho sinh viên)	Bản thân người có nguyện vọng nhập học vui lòng tự ghi vào các mẫu giấy theo chỉ định của Bộ Tư pháp. Trong “bản lý lịch”, trường hợp điền câu số 13. Lý do học tập bằng ngôn ngữ khác không phải là tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật.
10	Giấy chứng nhận khám sức khỏe	Vui lòng nộp mẫu theo chỉ định của trường.
11	Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao (Chỉ quốc gia được chỉ định)	- Do việc đưa vào áp dụng hệ thống sàng lọc bệnh lao trước khi nhập cảnh, đối với những người có quốc tịch Philippines, Nepal và Việt Nam, vui lòng đảm bảo nộp giấy chứng nhận này. Ngoài ra, đối với những người có quốc tịch Indonesia, Myanmar và Trung Quốc, vui lòng nhanh chóng nộp ngay sau khi hệ thống này được triển khai. - Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp bởi “Cơ sở y tế khám chữa bệnh được chỉ định” tại quốc gia của bạn, do Chính phủ Nhật Bản chỉ định. Để biết chi tiết về hệ thống sàng lọc bệnh lao trước khi nhập cảnh và danh sách các cơ sở y tế khám chữa bệnh được chỉ định, v.v..., vui lòng truy cập trang web của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản theo liên kết dưới đây. https://jpets.mhlw.go.jp/jp/
12	Chi dành cho người nộp hồ sơ sống ở Nhật Bản Giấy chứng nhận thành tích của cơ quan giáo dục tiếng Nhật	Giấy chứng nhận có ghi thành tích tiếng Nhật, tỷ lệ tham dự tính theo số giờ học cho đến tháng trước khi nộp hồ sơ, thời gian học.
13	Bản sao phiếu cư trú	Vui lòng nộp bản có thể hiện rõ tư cách lưu trú và thời hạn lưu trú. (Bản không có ghi số My number)
14	Bản kế hoạch chi trả chi phí	Vui lòng điền một cách chi tiết.

- (Lưu ý 1) Thí sinh đã tốt nghiệp đại học (hoặc cao đẳng) hoặc dự kiến tốt nghiệp, vui lòng nộp bằng tốt nghiệp, bằng cấp học vị hoặc giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp và giấy chứng nhận thành tích.
- (Lưu ý 2) Những bạn hiện đang là sinh viên vui lòng nộp “giấy chứng nhận đang là sinh viên”, “giấy chứng nhận thành tích” của trường đang theo học.
- (Lưu ý 3) Vui lòng đính kèm thông tin liên hệ (số điện thoại, số FAX, địa chỉ) của trường mà thí sinh đang theo học ở nước của mình.
- (Lưu ý 4) Người nộp hồ sơ có quốc tịch Trung Quốc (người nộp hồ sơ không sống ở Nhật Bản) vui lòng nộp bản copy tất cả các trang của sổ hộ khẩu có toàn bộ thành viên gia đình.

- (2) Các loại giấy tờ người chi trả chi phí cần chuẩn bị (chỉ dành cho người mới nhập cảnh)
- ① Trường hợp người thân như cha mẹ của người có nguyện vọng nhập học gửi tiền học phí, phí sinh hoạt từ ngoài Nhật Bản

Các loại giấy tờ		Lưu ý
1	Bản chi trả chi phí (mẫu giấy theo chỉ định của Bộ Tư pháp)	Bản thân người chi trả vui lòng tự điền.
2	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi ngân hàng mà người chi trả đứng tên Vui lòng nộp bản copy sổ tài khoản ngân hàng trong 1 năm qua cho đến khi hình thành tài sản. ○ Người chi trả ở Trung Quốc vui lòng nộp cả bản copy sổ tiết kiệm định kỳ.
3	Giấy chứng nhận đang làm việc hoặc giấy chứng nhận công việc	“Giấy chứng nhận đang làm việc” (giấy chứng nhận ghi rõ địa chỉ công ty, họ tên người đại diện) Người kinh doanh công ty, người kinh doanh cá nhân sẽ nộp “giấy chứng nhận đăng ký công ty”
4	Giấy chứng nhận tiền lương và giấy chứng nhận nộp thuế, v.v...	Vui lòng nộp giấy tờ chứng minh thu nhập cá nhân của người bảo lãnh (trong 1 năm qua). ○ Người chi trả ở Trung Quốc vui lòng nộp giấy chứng nhận nộp thuế.
5	Các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha mẹ và con cái, mối quan hệ họ hàng	Vui lòng nộp các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ họ hàng với người có nguyện vọng nhập học. ○ Người chi trả ở Trung Quốc vui lòng nộp bản công chứng mối quan hệ họ hàng và bản copy tất cả các trang của “sổ hộ khẩu”.

- ② Trường hợp người đang sống ở Nhật Bản chi trả học phí và phí sinh hoạt

Các loại giấy tờ		Lưu ý
1	Bản chi trả chi phí (mẫu giấy theo chỉ định của Bộ Tư pháp)	Bản thân người chi trả vui lòng tự viết.
2	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi ngân hàng do người chi trả đứng tên Vui lòng nộp tài liệu thể hiện rõ quá trình cho đến khi hình thành nguồn tiền (bản copy sổ tài khoản tiền gửi).
3	Giấy chứng nhận đang làm việc hoặc giấy chứng nhận công việc	“Giấy chứng nhận đang làm việc” (giấy chứng nhận ghi rõ địa chỉ công ty, họ tên người đại diện) Người kinh doanh công ty, người kinh doanh cá nhân sẽ nộp “giấy chứng nhận đăng ký công ty”
4	Giấy chứng nhận khoản tiền thu nhập trong năm của người chi trả chi phí	Vui lòng nộp bất kỳ loại giấy tờ nào sau đây.
	① Giấy chứng nhận thuế của tỉnh, thành phố, thị trấn và làng xã	Giấy chứng nhận có ghi số tiền thu nhập và người thân phải nuôi dưỡng (trong 1 năm qua)
	② Giấy chứng nhận nộp thuế do Văn phòng thuế cấp	(Phần 1) và (Phần 2) (trong 1 năm qua)
5	Các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha mẹ và con cái, mối quan hệ họ hàng	Bản sao phiếu cư trú của người chi trả (Bản không có ghi số My number) Vui lòng nộp các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ họ hàng với người có nguyện vọng nhập học. ○ Người chi trả ở Trung Quốc vui lòng nộp bản công chứng mối quan hệ họ hàng.

③ Trường hợp bản thân người có nguyện vọng nhập học chỉ trả học phí và phí sinh hoạt

Các loại giấy tờ		Lưu ý
1	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi	Giấy chứng nhận số dư tiền gửi ngân hàng do người có nguyện vọng nhập học đứng tên Vui lòng nộp bản copy sổ tài khoản ngân hàng trong 1 năm qua cho đến khi hình thành tài sản. ○ Người nộp hồ sơ ở Trung Quốc vui lòng nộp cả bản copy sổ tiết kiệm định kỳ.
2	Giấy chứng nhận tiền lương và giấy chứng nhận nộp thuế, v.v...	Vui lòng nộp giấy chứng nhận liên quan đến thu nhập của người có nguyện vọng nhập học.
3	Giấy chứng nhận liên quan đến trợ cấp học bổng	Nếu đang nhận học bổng, vui lòng nộp giấy chứng nhận có ghi số tiền nhận trợ cấp và thời gian nhận trợ cấp.

(3) Vấn đề khác

- ① Nếu các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Trong “bản lý lịch”, trường hợp điền câu số 13. Lý do học tập bằng ngôn ngữ khác không phải là tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật.)
- ② Thủ tục xin cấp “giấy chứng nhận tư cách lưu trú” cần thiết cho việc nhập cảnh vào Nhật Bản sẽ do trường làm thủ tục với Cục quản lý nhập cảnh và lưu trú Tokyo thay cho người mới nhập cảnh. Khi đó, chúng tôi sẽ nộp các giấy tờ cần thiết liên quan trong số các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ nên rất mong các bạn thí sinh hiểu và thông cảm.

3. Lệ phí dự thi

20.000 yên

Vui lòng thanh toán trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

(1) Trường hợp chuyển khoản từ trong Nhật Bản

- ① Trường hợp gửi các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ qua bưu điện, vui lòng chuyển khoản bằng “điện tín” từ quầy tiếp nhận của cơ quan tài chính gần nhất (ngoại trừ bưu điện) theo tên của người có nguyện vọng nhập học.
Trường hợp mang theo các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ đến quầy tiếp nhận của Khóa học tiếng Nhật, vui lòng thanh toán bằng tiền mặt.
- ② Phí chuyển khoản sẽ do người có nguyện vọng nhập học thanh toán.
- ③ Sau khi chuyển khoản, vui lòng đính kèm bản copy biên lai ngân hàng vào các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ và tiến hành nộp.
- ④ Hãy cất giữ riêng biên lai ngân hàng một cách cẩn thận.

(2) Trường hợp gửi tiền từ ngoài Nhật Bản

- ① Vui lòng gửi 20.000 yên (yên Nhật) lệ phí dự thi vào tài khoản chỉ định theo tên của người có nguyện vọng nhập học.
- ② Phí gửi tiền sẽ do người có nguyện vọng nhập học thanh toán. (Phí ngân hàng Nhật Bản và phí ngân hàng ở quốc gia của thí sinh)
- ③ Sau khi gửi tiền, vui lòng đính kèm bản copy biên lai ngân hàng vào các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ và tiến hành nộp.

(3) Tài khoản chỉ định để chuyển khoản lệ phí dự thi

Tên ngân hàng	Mizuho Bank Ltd.	みずほ銀行
Tên chi nhánh	Nishi-Kasai Branch	西葛西支店
Số chi nhánh	No. 561	
Địa chỉ ngân hàng	5-6-2 Nishikasai, Edogawa-ku, Tokyo 163-0088, Japan	〒 163-0088 日本国東京都江戸川区西葛西 5-6-2
Tên tài khoản	Meikai University	ガク) メイカイダイガク
Loại tài khoản	Savings Account	普通預金
Số tài khoản	No. 1315529	
Mã SWIFT	MHCBJPJT	

(4) Lệ phí dự thi đã nộp sẽ không được hoàn trả dù có bất kỳ lý do gì.

4. Cách thức nộp hồ sơ

Sau khi đính kèm tất cả các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ (tổng hợp các loại giấy tờ người có nguyện vọng nhập học cần chuẩn bị, các loại giấy tờ người chi trả chi phí cần chuẩn bị), vui lòng gửi qua bưu điện (không quá thời hạn) hoặc mang đến quầy tiếp nhận của Khóa học tiếng Nhật trong thời gian nộp hồ sơ.

(1) Trường hợp trực tiếp mang đến quầy tiếp nhận của Khóa học tiếng Nhật (người nộp hồ sơ sống ở Nhật Bản phải tự mang đến.)

* Thời gian tiếp nhận tại quầy tiếp nhận của Khóa học tiếng Nhật như sau. (Vui lòng đặt hẹn trước nếu mang hồ sơ đến vào thứ bảy.)

Ngày thường 9:00 ~ 12:00 13:00 ~ 16:00

* Vui lòng nộp lệ phí dự thi bằng tiền mặt tại quầy tiếp nhận của Khóa học tiếng Nhật.

(2) Trường hợp gửi đến Văn phòng Khóa học tiếng Nhật

① Nếu gửi từ trong Nhật Bản, vui lòng gửi qua bưu điện bằng dịch vụ gửi đảm bảo.

② Nếu gửi từ ngoài Nhật Bản, vui lòng gửi bằng EMS.

5. Nơi nộp các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ

Khóa học tiếng Nhật đặc biệt Đại học Meikai

Meikai University Special Japanese Language Course

Akemi 1-chome, Urayasu-shi, Chiba-ken 279-8550 Japan

6. Lưu ý khi nộp hồ sơ

(1) Thí sinh không thể nộp hồ sơ nếu đã có ghi nhận không được cấp khi xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú trước đây.

(2) Vui lòng nộp các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ có thời gian trong vòng 3 tháng trở lại kể từ ngày cấp.

(3) Chúng tôi hoàn toàn không tiếp nhận khi đã quá thời gian nhận hồ sơ.

(4) Chúng tôi không tiếp nhận các loại giấy tờ chưa chuẩn bị đầy đủ.

(5) Nếu sau này phát hiện có sự gian dối về bằng cấp, quá trình học tập tiếng Nhật, nơi xuất thân, các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ, thì việc nhập học sẽ bị hủy bỏ.

(6) Các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả dù có bất kỳ lý do gì.

(7) Có trường hợp cần phải nộp các loại giấy tờ cần thiết khác ngoài các loại giấy tờ dùng nộp hồ sơ đã được chỉ định trước.

* Thông tin cá nhân mà thí sinh đã cung cấp cho chúng tôi liên quan đến việc làm thủ tục ghi trong hướng dẫn hồ sơ tuyển sinh này, sẽ chỉ được sử dụng với mục đích tuyển chọn, đại diện nộp đơn cho Cục quản lý nhập cảnh, cũng như liên hệ với người có nguyện vọng nhập học, người chi trả chi phí.

4

Tuyển chọn

1. Cách thức tuyển chọn

Chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá toàn diện dựa trên việc chọn lọc giấy tờ đã nộp và kết quả của kỳ thi trực tuyến (hình thức phỏng vấn), sau đó quyết định kết quả trúng tuyển hoặc không trúng tuyển.

2. Thông báo trúng tuyển/không trúng tuyển

Kết quả tuyển chọn sẽ được gửi qua bưu điện bằng văn bản đến người nộp hồ sơ.

Chúng tôi sẽ không đáp ứng đối với liên hệ hỏi về kết quả trúng tuyển/không trúng tuyển.

5

Thủ tục nhập học

Thí sinh trúng tuyển vui lòng làm thủ tục nhập học trong thời gian quy định theo “Hướng dẫn nhập học” đã được gửi.

1. Các loại giấy tờ làm thủ tục nhập học và tiền thanh toán học phí

(1) Giấy cam kết - Giấy bảo lãnh (mẫu giấy theo chỉ định của trường)

(2) Tiền thanh toán học phí

① Khoản tiền từng chi phí (theo năm)

Phân loại	Thời điểm làm thủ tục nhập học	Học kỳ sau	Tổng cộng
Phí nhập học	100.000 yên	—	100.000 yên
Tiền học phí	250.000 yên	250.000 yên	500.000 yên
Phí bảo hiểm tai nạn trong hoạt động giáo dục và nghiên cứu cho sinh viên	650 yên	—	650 yên
Tổng cộng	350.650 yên	250.000 yên	600.650 yên

* Trong tiền học phí không bao gồm tiền giáo trình.

② Thời hạn thanh toán

Phân loại	Nhập học mùa xuân			Nhập học mùa thu		Số tiền thanh toán
	Loại A (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại B (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại C (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản)	Loại D (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản, ngoài Nhật Bản)	Loại E (Nộp hồ sơ từ trong Nhật Bản)	
Thời gian làm thủ tục nhập học	Ngày 1 tháng 10 (thứ tư) ~ Ngày 10 tháng 10 (thứ sáu) năm 2025	Ngày 19 tháng 11 (thứ tư) ~ Ngày 28 tháng 11 (thứ sáu) năm 2025	Ngày 4 tháng 3 (thứ tư) ~ Ngày 13 tháng 3 (thứ sáu) năm 2026	Ngày 30 tháng 4 (thứ năm) ~ Ngày 15 tháng 5 (thứ sáu) năm 2026	Ngày 19 tháng 8 (thứ tư) ~ Ngày 28 tháng 8 (thứ sáu) năm 2026	350.650 yên
Thời hạn thanh toán kỳ sau	Ngày 31 tháng 10 (thứ bảy) năm 2026			Ngày 30 tháng 4 (thứ sáu) năm 2027		250.000 yên

(3) Cách thức nộp tiền thanh toán học phí

① Trường hợp chuyển khoản từ trong Nhật Bản

Vui lòng mang theo giấy yêu cầu chuyển khoản theo chỉ định của trường và các loại giấy tờ xác nhận nhân thân để chuyển khoản từ quầy tiếp nhận của cơ quan tài chính gần nhất trước thời hạn làm thủ tục nhập học. Ngoài ra, phí chuyển khoản sẽ do thí sinh trúng tuyển thanh toán.

② Trường hợp chuyển khoản từ ngoài Nhật Bản

Vui lòng gửi tiền thanh toán học phí (350.650 yên) vào tài khoản chỉ định theo tên của thí sinh trúng tuyển trước thời hạn làm thủ tục nhập học (về tài khoản chỉ định, chúng tôi sẽ thông báo khi làm thủ tục nhập học). Ngoài ra, phí gửi tiền sẽ do thí sinh trúng tuyển thanh toán.

(4) Giấy chứng nhận số dư tiền gửi của người chi trả chi phí, v.v... (chỉ dành cho thí sinh trúng tuyển đang sống ở Nhật Bản)

2. Lưu ý về thủ tục nhập học

(1) Chúng tôi không tiếp nhận các loại giấy tờ chưa chuẩn bị đầy đủ.

(2) Nếu sau này phát hiện có sự gian dối về các loại giấy tờ làm thủ tục nhập học, thì việc nhập học sẽ bị hủy bỏ.

(3) Trường hợp không hoàn tất thủ tục nhập học trước thời hạn chỉ định, thì xem như thí sinh đó từ chối nhập học vào Đại học Meikai.

(4) Tiền thanh toán học phí đã đóng sẽ không được hoàn trả, ngoại trừ trường hợp vì lý do như không được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú hoặc do hoàn cảnh nên không thể xuất cảnh.

(5) Về việc làm thủ tục nhập học, nếu thủ tục có khả năng bị chậm trễ vì một lý do nào đó, vui lòng phải cho chúng tôi biết trong thời gian làm thủ tục nhập học. Việc thông báo sau thời hạn làm thủ tục nhập học sẽ không được tiếp nhận dù có bất kỳ lý do gì.

(6) Thí sinh được cho phép nhập học vui lòng mang đến Văn phòng Khóa học tiếng Nhật giấy cho phép nhập học, hộ chiếu (passport), thẻ lưu trú, giấy xác nhận tư cách bảo hiểm y tế toàn dân trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với kỳ nhập học mùa xuân, và trước ngày 4 tháng 9 năm 2026 đối với kỳ nhập học mùa thu.